

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH THANH HÓA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 69/2025/HC-ST

Ngày: 14/5/2025

V/v: “Khiếu kiện Quyết định hành
chính trong lĩnh vực quản lý đất
đai”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH THANH HÓA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Hiệu

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Phạm Thị Sơn

Ông Trần Việt Ty

- Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Thị Hương - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hóa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thanh Hóa tham gia phiên tòa:
Bà Hoàng Phương Lý - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 5 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hóa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hành chính thụ lý số 314/2024/TLST-HC ngày 27/11/2025 về việc: “Khiếu kiện Quyết định hành chính trong lĩnh vực quản lý đất đai”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 55/2025/QĐXXST-HC ngày 28/4/2025, giữa các đương sự:

1. Người khởi kiện: Ông Ngô Bá K, sinh năm 1957; có mặt.

Địa chỉ: Thôn L, xã Đ, huyện T, tỉnh Thanh Hóa.

Người đại diện theo ủy quyền của người khởi kiện: Ông Lê Văn P, sinh năm 1996; có mặt.

Địa chỉ: Khu phố V, phường Q, thành phố S, tỉnh Thanh Hóa

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho người khởi kiện: Luật sư Vũ Thùy T, Luật sư Trịnh Thị H - Công ty L1 thuộc Đoàn Luật sư Thành phố H.

2. Người bị kiện:

2.1. Ủy ban nhân dân huyện T, tỉnh Thanh Hoá

2.2. Chủ tịch UBND huyện T, tỉnh Thanh Hóa.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Thành L - Chủ tịch UBND huyện; vắng mặt.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Lê Phú Q - Phó Chủ tịch UBND huyện; vắng mặt.

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

3.1. UBND xã Đ, huyện T, tỉnh Thanh Hóa;

Địa chỉ: Xã Đ, huyện T, tỉnh Thanh Hóa.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Lê Đình T1 - Chủ tịch UBND; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo đơn khởi kiện ngày 13/11/2024, Bản tự khai và quá trình giải quyết vụ án tại Tòa án, người khởi kiện ông Ngô Bá K và người đại diện theo ủy quyền trình bày:*

Gia đình tôi (Ngô Bá K) sử dụng hợp pháp thửa đất số 37 + 38, TĐĐ số 02 Bản đồ địa chính 1991, tổng diện tích 833m², theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số E 155501 ngày 01/6/1995 của UBND huyện T. Tương ứng thửa số 136, TĐĐ số 07, diện tích 1.587.6m² bản đồ địa chính 2010, địa chỉ: Thôn L, xã Đ, huyện T, tỉnh Thanh Hóa. Thửa đất trên có nguồn gốc gia đình tôi sử dụng trước năm 1980.

Hiện nay, các thửa đất trên đang bị UBND huyện T thu hồi đất để thực hiện dự án Đường dây 500kV Q - Thanh Hóa, phần hành lang tuyến, đoạn qua huyện T, tại xã Đ. Tôi nhận được Quyết định số 1325/QĐ-UBND ngày 08/7/2024 của Ủy ban nhân dân huyện T, tỉnh Thanh Hóa về việc thu hồi đất thực hiện dự án Đường dây 500kV Q - Thanh Hóa, phần hành lang tuyến, đoạn qua huyện T, tại xã Đ và Quyết định số 1337/QĐ-HĐGPMB ngày 08/7/2024 về việc bồi thường, hỗ trợ cho gia đình ông/bà: Ngô Bá K tại xã Đ, huyện T, để GPMB thực hiện dự án Đường dây 500kV Q - Thanh Hóa, phần hành lang tuyến, đoạn qua huyện T, tại xã Đ (đợt 1); theo đó UBND huyện T thu hồi: 510,5m² đất (trong đó: 200m đất ở 110,5m² đất trồng cây hàng năm khác: 200m² đất nuôi trồng thủy sản) với tổng số tiền bồi thường, hỗ trợ về đất và hỗ trợ các loại đất khác trong cùng thửa đất có đất ở là 922,755,000 đồng. Tôi không đồng ý với các quyết định trên bởi lẽ:

Thứ nhất, diện tích đất gia đình tôi được bồi thường ít hơn so với thực tế 114,7m² tại phần ngõ đi riêng của gia đình tôi.

Hội đồng bồi thường GPMB của UBND huyện T xác định diện tích đất thu hồi của gia đình tôi là 510,5m², bị thiếu 114,7m² so với hiện trạng sử dụng đất của gia đình tôi, phần diện tích 114,7m² này là đất sử dụng riêng của gia đình tôi để làm đường đi, nhưng lại được xác định là “ngõ đi chung” là không đúng trên thực tế, phần diện tích đất này từ khi được khai hoang và sử dụng lần đầu vào năm 1976 vẫn luôn được sử dụng riêng để làm đường đi, được thể hiện trong bản đồ địa chính năm 2010.

Thứ hai, Hội đồng bồi thường GPMB của UBND huyện T xác định sai vị trí đất làm căn cứ tính đơn giá.

Thửa đất của gia đình tôi tiếp giáp với đường thôn. Vì Hội đồng bồi thường GPMB của UBND huyện T xác định 114,7m² ngõ đi riêng của gia đình tôi, mà xác định là ngõ đi chung nên thuộc vị trí 2 không tiếp giáp đường thôn, đơn giá bồi thường từ 3.480.000 đồng/m² giảm thành 2.580.000 đồng/m².

Việc thu hồi đất bồi thường như trên của UBND nhân dân huyện T đã làm ảnh hưởng nghiêm trọng đến quyền và lợi ích hợp pháp của gia đình tôi. Tôi đã có đơn kiến nghị lên UBND nhân dân huyện T đề nghị xem xét lại việc bồi thường cho gia đình tôi. Ngày 08/8/2024 tôi nhận được Văn bản số 3526/UBND-BQLDA của Ủy ban nhân dân huyện T, tỉnh Thanh Hóa về việc trả lời đơn ông Ngô Bá K về bồi thường GPMB dự án Đường dây 500kV Q - Thanh Hóa, đoạn qua T; theo đó UBND huyện T không chấp nhận các yêu cầu của tôi về việc xem xét lại việc thu hồi đất và bồi thường cho gia đình tôi.

Tôi đề nghị Tòa án giải quyết những vấn đề sau:

1. Hủy Văn bản số 3526/UBND-BQLDA ngày 08/08/2024 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện T, tỉnh Thanh Hóa về việc trả lời đơn ông Ngô Bá K về bồi thường GPMB dự án Đường dây 500kV Q - Thanh Hóa, đoạn qua T.

2. Hủy một phần Quyết định số 1325/QĐ-UBND ngày 08/7/2024 của Ủy ban nhân dân huyện T, tỉnh Thanh Hóa về việc thu hồi đất thực hiện dự án Đường dây 500kV Q - Thanh Hóa, phần hành lang tuyến, đoạn qua huyện T, tại xã Đ. Hủy điều 1: Thu hồi: 510,5m² đất (trong đó: 200m² đất ở 110,5m² đất trồng cây hàng năm khác: 200m² đất nuôi trồng thủy sản) của ông Ngô Bá K1.

3. Hủy một phần Quyết định số 1337/QĐ-HĐGPMB ngày 08/7/2024 của Ủy ban nhân dân huyện T, tỉnh Thanh Hóa về việc bồi thường, hỗ trợ cho gia đình ông/bà: Ngô Bá K2 tại xã Đ, huyện T, để GPMB thực hiện dự án Đường dây 500kV Q - Thanh Hóa, phần hành lang tuyến, đoạn qua huyện T, tại xã Đ (đợt 1). Hủy mục: Bồi thường hỗ trợ về đất và mục: Hỗ trợ các loại đất khác trong cùng thửa đất có đất ở.

4. Buộc UBND huyện T bổ sung phương án thu hồi, bồi thường 625,2m² đất trong đó: 200m² đất ở: 425,2m² là đất ao vườn cùng thửa với đất ở có nguồn gốc sử dụng trước ngày 18/12/1980 được bồi thường hỗ trợ như đất ở với đơn giá là 3.480.000 đồng/m².

** Tại Văn bản số 5677/UBND-BQLDA ngày 13/12/2024 của Ủy ban nhân dân huyện T, tỉnh Thanh Hóa có quan điểm như sau:*

1. Hồ sơ địa chính xã Đ qua các thời kỳ.

- Hồ sơ địa chính xã Đ năm 1991: Thửa đất số 37, tờ bản đồ số 02, diện tích 580m², loại đất: T, đăng ký tên chủ sử dụng: Nguyễn Văn K3 (tên gọi đúng là Ngô Bá K) và thửa đất số 38, tờ bản đồ số 02, diện tích 253m², loại đất: Hg, chủ sử dụng: HTX.

- Hồ sơ địa chính xã Đ năm 2002: tương ứng là thửa đất số 32, tờ bản đồ số 02, Bản đồ địa chính xã Đ năm 2002, diện tích 580m², loại đất: T, đăng ký tên chủ sử dụng đất: Ngô Bá K.

- Hồ sơ địa chính xã Đ năm 2010: Tương ứng là thửa đất số 136, tờ bản đồ số 07, diện tích 1.587,6m², đăng ký tên chủ sử dụng: Ngô Bá K.

2. Quá trình cấp Giấy CNQSD đất.

Ông Ngô Bá K được UBND huyện T cấp Giấy CNQSD đất số phát hành E 155501, số vào sổ 00560 QSDĐ/129QĐ/UBTS ngày cấp 01/6/1995, tại thửa đất số 37+38, tờ bản đồ số 02, bản đồ địa chính xã Đ năm 1991, diện tích 833m², mục đích sử dụng: ở và vườn, thời hạn sử dụng: Lâu dài.

Theo hồ sơ địa chính qua các thời kỳ và GCNQSD đất đã cấp cho hộ ông K không có phần diện tích ngõ đi.

3. Quá trình thực hiện công tác giải phóng mặt bằng dự án.

Hội đồng bồi thường GPMB dự án thực hiện kiểm kê, lập dự toán bồi thường, tổ chức niêm yết công khai Phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư đối với hộ ông Ngô Bá K đảm bảo theo các quy định của pháp luật.

Ngày 08/7/2024, UBND huyện T ban hành Quyết định số 1325/QĐ-UBND về việc thu hồi đất và Quyết định số 1327/QĐ-UBND về việc phê duyệt Phương án và dự toán bồi thường, hỗ trợ GPMB thực hiện dự án đường dây 500kV Quỳnh Lưu T, phân hành lang tuyến, do huyện T, tại xã Đ.

Ngày 08/7/2024, Hội đồng bồi thường GPMB dự án đã ban hành Quyết định số 1337/QĐ-HĐGPMB về việc bồi thường, hỗ trợ cho hộ gia đình ông/bà: Ngô Bá K tại xã Đ, huyện T, để GPMB thực hiện dự án Đường dây 500kV Q - Thanh Hóa, phân hành lang tuyến, đoạn qua huyện T, tại xã Đ (đợt 1). Đồng thời, Hội đồng bồi thường GPMB dự án có Thông báo số 265/TB-HĐGPMB về việc chỉ trả tiền bồi thường, hỗ trợ GPMB dự án Đường dây 500kV Q - Thanh Hóa đối với các hộ gia đình, cá nhân có liên quan. Tuy nhiên, hộ ông Ngô Bá K2 không đồng ý nhận tiền.

Ngày 15/07/2024, Hội đồng bồi thường GPMB dự án tiếp tục có Thông báo số 275/TB-HĐGPMB về việc chỉ trả tiền bồi thường, hỗ trợ đối với hộ ông Ngô Bá K2. Ngày 18/7/2024, Hội đồng BT GPMB dự án đã tổ chức làm việc để giải thích, tuyên truyền các quy định của pháp luật về bồi thường GPMB, hộ ông Ngô Bá K đã đồng ý nhận tiền theo Phương án bồi thường, hỗ trợ tái định cư được UBND huyện T phê duyệt và cam kết bàn giao mặt bằng để thực hiện dự án.

4. Trên cơ sở báo cáo nguồn gốc đất của UBND xã Đ đối với hộ ông Ngô Bá K, hồ sơ địa chính xã Đ qua các thời kỳ và căn cứ vào quy định pháp luật; đề nghị Tòa án bác đơn khởi kiện của ông Ngô Bá K.

** Tại Văn bản số 838/CV-UBND ngày 31/12/2024 và văn bản số 80/CV-UBND của Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện T có quan điểm trùng với quan điểm của UBND huyện T.*

* Tại phiên tòa, người khởi kiện sửa đổi nội dung khởi kiện, đề nghị Hội đồng xét xử hủy toàn bộ Quyết định số 1325 và quyết định số 1337/QĐ-UBND ngày 08/7/2024 của UBND huyện T về việc thu hồi; phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ cho hộ gia đình ông Ngô Bá K. Buộc UBND huyện T phê duyệt lại các quyết định hành chính thu hồi đất theo hiện trạng sử dụng đất và xác định vị trí 2 khi thu hồi đất của hộ ông Ngô Bá K.

* Quan điểm của người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người khởi kiện: Không thống nhất với nội dung xác định nguồn gốc đất của UBND xã Đ đối với hộ ông Ngô Bá K, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào Giấy CNQSD đất của UBND huyện T đã cấp cho ông Ngô Bá K đã xác định thửa 37 + 38 là đất ở và vườn cùng thửa. Đề nghị hủy Quyết định số 1325 và quyết định số 1337/QĐ-UBND ngày 08/7/2024 của UBND huyện T; hủy văn bản số 3526/UBND-BQLDA ngày 08/8/2024 của Chủ tịch UBND huyện T về việc trả lời đơn ông Ngô Bá K. Buộc UBND huyện T thực hiện lại phương án thu hồi, bồi thường, xác định phần diện tích ngõ thuộc quyền sử dụng của hộ ông K và phải được thu hồi, bồi thường; xác định toàn bộ diện tích đất thu hồi của hộ ông K là vị trí 2.

** Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát:*

Về phần thủ tục tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký đã tuân thủ đầy đủ bảo đảm trình tự thủ tục từ khi thụ lý vụ án, tổ chức đối thoại, quyết định đưa vụ án ra xét xử. đương sự thực hiện quyền, nghĩa vụ theo quy định của Luật Tố tụng hành chính.

Về Nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 17, 18 Luật khiếu nại 2011; khoản 8 Điều 28 Luật tổ chức chính quyền địa phương 2015; Điều 62, 63, 66, 67, 69 Luật Đất đai 2013; khoản 2 Điều 12 Nghị định số 47/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ; khoản 2 Điều 32 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội; điểm b khoản 2 điều 193 Luật tố tụng hành chính 2015: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Ngô Bá K đối với các nội dung:

- Hủy Văn bản số 3526/UBND-BQLDA ngày 08/8/2024 của Chủ tịch UBND huyện T, tỉnh Thanh Hóa về việc trả lời đơn ông Ngô Bá K về bồi thường GPMB dự án Đường dây 500KV Quỳnh Lưu - Thanh Hóa, đoạn qua T.

- Hủy Quyết định số 1325/QĐ-UBND ngày 08/7/2024 của UBND huyện T, tỉnh Thanh Hóa về việc thu hồi đất thực hiện dự án Đường dây 500KV Quỳnh Lưu – Thanh Hóa, phần hành lang tuyến, đoạn qua huyện T, tại xã Đ của hộ ông Ngô Bá K.

- Hủy Quyết định số 1337/QĐ-HĐGPMB ngày 08/7/2024 của UBND huyện T, tỉnh Thanh Hóa về việc bồi thường, hỗ trợ cho gia đình ông/bà: Ngô Bá K tại xã Đ, huyện T, để GPMB thực hiện dự án Đường dây 500KV Q - Thanh Hóa, phần hành lang tuyến, đoạn qua huyện T, tại xã Đ (đợt 1).

- Buộc UBND huyện T phê duyệt lại các quyết định hành chính thu hồi đất, phương án bồi thường theo hiện trạng sử dụng đất và xác định vị trí 2 khi thu hồi đất của hộ ông Ngô Bá K.

* Về án phí: Người bị kiện phải chịu án phí hành chính sơ thẩm theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà; trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ; ý kiến của Kiểm sát viên và các bên đương sự, Hội đồng xét xử thấy rằng:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Đối tượng khởi kiện vụ án hành chính là các Quyết định:

1. Quyết định số 1325/QĐ-UBND ngày 08/7/2024 của Ủy ban nhân dân huyện T, tỉnh Thanh Hóa về việc thu hồi đất thực hiện dự án Đường dây 500kv Q - Thanh Hóa, phần hành lang tuyến, đoạn qua huyện T, tại xã Đ (Sau đây gọi tắt là Quyết định số 1325/QĐ-UBND);

2. Quyết định số 1337/QĐ-HĐGPMB ngày 08/7/2024 của Ủy ban nhân dân huyện T, tỉnh Thanh Hóa về việc bồi thường, hỗ trợ cho gia đình ông/bà: Ngô Bá K2 tại xã Đ, huyện T, để GPMB thực hiện dự án Đường dây 500kV Q - Thanh Hóa, phần hành lang tuyến, đoạn qua huyện T, tại xã Đ (đợt 1) (Sau đây gọi tắt là Quyết định số 1337/QĐ-UBND);

3. Văn bản số 3526/UBND-BQLDA ngày 08/8/2024 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện T, tỉnh Thanh Hóa về việc trả lời đơn ông Ngô Bá K về bồi thường GPMB dự án Đường dây 500kV Q - Thanh Hóa, đoạn qua T (Sau đây gọi tắt là Văn bản số 3526/UBND-BQLDA);

Đây là các Quyết định hành chính của cơ quan có thẩm quyền quản lý về đất đai, mà người khởi kiện ông Ngô Bá K cho rằng quyền, lợi ích hợp pháp bị xâm phạm, là đối tượng khởi kiện của vụ án hành chính. Vì vậy, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hóa theo quy định tại Điều 30, Điều 32 Luật Tố tụng hành chính năm 2015.

[1.2] Quyền khởi kiện, thời hiệu khởi kiện:

Ngày 08/8/2024 Chủ tịch UBND huyện T ban hành văn bản số 3526/UBND-BQLDA trả lời đơn kiến nghị của ông Ngô Bá K. Ông K cho rằng quyền và lợi ích hợp của ông bị xâm phạm, nên ngày 13/11/2024 ông nộp đơn khởi kiện vụ án hành chính. Vì vậy, ông K có quyền khởi kiện và trong thời hiệu

01 năm theo quy định tại Điều 115 và điểm a khoản 2 Điều 116 Luật Tổ tụng hành chính.

[2] Xét yêu cầu khởi kiện của ông Ngô Bá K.

[2.1] Về trình tự thủ tục, thời hiệu, thời hạn và thẩm quyền ban hành các quyết định.

Thực hiện Dự án Đường dây 500KV Q - Thanh Hóa, phần hành lang tuyến, đoạn qua huyện T, tại xã Đ. Ngày 08/7/2024 UBND huyện T ban hành Quyết định số 1325/QĐ-UBND và Quyết định số 1337/QĐ-UBND về việc thu hồi, phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ đối với hộ ông Ngô Bá K. Như vậy UBND huyện T đã thực hiện việc thu hồi, bồi thường theo đúng trình tự, thủ tục, thẩm quyền theo quy định tại các Điều 28, 52, 56 của Luật tổ chức chính quyền địa phương; các Điều 62, 66, 67, 69 Luật Đất đai năm 2013.

Không đồng ý với quyết định thu hồi, bồi thường của UBND huyện T, ông Ngô Bá K làm đơn khiếu nại, ngày 08/8/2024 Chủ tịch UBND huyện T (Phó Chủ tịch ký thay chủ tịch) ban hành văn bản số 3526/UBND-BQLDA về việc trả lời đơn của ông Ngô Bá K với nội dung khiếu nại của ông Ngô Bá K là không có cơ sở xem xét giải quyết.

Hội đồng xét xử thấy rằng: Chủ tịch UBND huyện T không ban hành Quyết định giải quyết khiếu nại theo quy định; chỉ ban hành văn bản trả lời đơn của ông Ngô Bá K là vi phạm quy định tại Điều 40 Luật Khiếu nại năm 2011 và mẫu số 15 được ban hành theo Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại. Tuy nhiên về thẩm quyền, trình tự, thời hạn giải quyết khiếu nại đã thực hiện theo đúng quy định tại các Điều 18, 27, 28 Luật Khiếu nại năm 2011 và nội dung giải quyết đơn của ông Ngô Bá K. Vì vậy, Hội đồng xét xử xác định văn bản số 3526/UBND-BQLDA ngày 08/8/2024 là Quyết định giải quyết khiếu nại.

[2.2] Xét nội dung Quyết định số 1325/QĐ-UBND và Quyết định số 1337/QĐ-UBND ngày 08/7/2024 của UBND huyện T.

[2.2.1] Về hồ sơ địa chính qua các thời kỳ, nguồn gốc, quá trình sử dụng và việc cấp Giấy CNQSD đất đối với thửa đất thu hồi:

* Về hồ sơ địa chính thửa đất qua các thời kỳ:

- Hồ sơ địa chính xã Đ năm 1991: Thửa đất số 37, tờ bản đồ số 02, diện tích 580m², loại đất: T, đăng ký tên chủ sử dụng trong sổ mục kê: Nguyễn Văn K3 (theo báo cáo của UBND xã Đ tên gọi đúng là Ngô Bá K) và thửa đất số 38, tờ bản đồ số 02, diện tích 253m² N, trong sổ mục kê: ghi xứ đồng “T.cư”, chủ sử dụng ghi HTX, loại đất: Hg.

- Hồ sơ địa chính xã Đ năm 2002: Tương ứng là thửa đất số 32, tờ bản đồ số 02, Bản đồ địa chính xã Đ năm 2002, diện tích 580m², loại đất: T, đăng ký tên chủ sử dụng đất: Ngô Bá K.

Tại văn bản số 80/CV-UBND ngày 13/02/2025 của UBND xã Đ trả lời văn bản số 848/TA-TH ngày 07/02/2025 của Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hóa thì thửa số 38 tờ bản đồ số 02 bản đồ địa chính năm 1991, diện tích 253m² được nhập cùng thửa số 40 tờ bản đồ số 02 bản đồ địa chính năm 1991 diện tích 504m² để hình thành thửa số 36 tờ bản đồ số 02 bản đồ địa chính năm 2002, diện tích 757m².

- Hồ sơ địa chính xã Đ năm 2010: Tương ứng là thửa đất số 136, tờ bản đồ số 07, diện tích 1.587,6m², đăng ký tên chủ sử dụng: Ngô Bá K.

* Quá trình cấp Giấy CNQSD đất: Ông Ngô Bá K được UBND huyện cấp Giấy CNQSD đất số phát hành E 155501, số vào sổ 00560 QSDĐ/129QĐ/UBTS ngày cấp 01/6/1995 tại thửa đất số 37+38, tờ bản đồ số 02, bản đồ địa chính xã Đ năm 1991, diện tích 833m², mục đích sử dụng: ở và vườn, thời hạn sử dụng: Lâu dài. Giấy CNQSD đất không có sơ đồ thửa đất.

* Căn cứ biên bản họp xét duyệt nguồn gốc đất ngày 14/5/2024 của UBND xã Đ, thì nguồn gốc và quá trình sử dụng thửa đất ông Ngô Bá K là do nhận chuyển nhượng năm 1976 của ông Nguyễn Đình Đ. Thửa đất ông Nguyễn Đình Đ do ông cha tự khai hoang, tự xây dựng nhà ở từ trước năm 1976 vào mục đích đất ở. Thời điểm sử dụng đất trước ngày 18/12/1980, sử dụng ổn định, không tranh chấp và phù hợp với quy hoạch. Diện tích thửa đất theo bản đồ địa chính xã Đ đo vẽ năm 1991 và GCNQSD đất, diện tích 833m², diện tích thực tế đang sử dụng là 1.587,6m² tăng 754,6 m² so với cấp Giấy CNQSD đất và bản đồ địa chính xã Đ đo đạc năm 1991 của ông Ngô Bá K. Trong khi gia đình ông Ngô Bá K không mua thêm diện tích của bất kỳ hộ giáp ranh nào, không lấn chiếm đất đai, hình thể thửa đất qua các thời kỳ đo đạc tương đồng nhau. Nguyên nhân tăng diện tích là do khi đo vẽ bản đồ năm 1991 và chỉnh lý năm 2002 đơn vị đo đạc có sai sót trong quá trình tính toán xác định diện tích thửa đất của hộ ông Ngô Bá K.

Ngày 15/4/2025 Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hoá tiến hành xem xét, thẩm định tại chỗ đối với thửa đất số 136, tờ bản đồ số 7 Bản đồ địa chính xã Đ năm 2010, xác định được phần diện tích nằm trên hành lang lưới điện là 619,5m² (trong đó có 510,5m² đã có quyết định thu hồi đất; 109m² là phần đất ngô đi). Thực tế thửa đất hộ ông Ngô Bá K4 sử dụng riêng biệt, có bờ rào xây dựng ngăn cách với các hộ giáp ranh. Phần ngô đi của hộ ông Ngô Bá K được các hộ giáp ranh xác nhận không sử dụng chung, không đi chung với hộ ông K2 ra đường lớn.

Ngoài ra, thửa đất số 40, tờ bản đồ số 02, Bản đồ địa chính xã Đ năm 1991 có diện tích 584m², loại đất 21. Sổ mục kê ghi chủ sử dụng HTX. Nay thuộc thửa đất số 150, tờ bản đồ số 07 Bản đồ địa chính xã Đ đo đạc năm 2010, diện tích 583,3m² loại đất BHK, sổ mục kê ghi chủ sử dụng UBND xã. Là thửa đất giáp với phần đất ngô đi của hộ ông Ngô Bá K. Như vậy, thửa đất của UBND xã quản lý theo hiện trạng thể hiện trên bản đồ địa chính qua các thời kỳ đều không có sự biến động, ổn định nên không có cơ sở kết luận ngô đi của hộ ông K đang sử dụng là phần đất của UBND xã quản lý, mà bản đồ địa chính năm 2010 đã đo gộp vào phần ngô đi của thửa đất hộ ông K.

Việc UBND huyện T không thu hồi phần đất ngô đi chưa được cấp Giấy CNQSD đất của hộ ông Ngô Bá K đang sử dụng làm lối đi riêng và đang bị ảnh hưởng của dự án là không đúng quy định của khoản 2 Điều 12 Nghị định số 47/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ.

Khoản 2 Điều 12 Nghị định số 47/2014/NĐ-CP quy định: “*Nếu diện tích đo đạc thực tế nhiều hơn diện tích ghi trên giấy tờ về quyền sử dụng đất do việc đo đạc trước đây thiếu chính xác hoặc do khi kê khai đăng ký trước đây người sử dụng đất không kê khai hết diện tích nhưng toàn bộ ranh giới thửa đất đã được xác định là không thay đổi, không có tranh chấp với những người sử dụng đất liền kề, không do lấn, chiếm thì bồi thường theo diện tích đo đạc thực tế*”.

Từ những tài liệu chứng cứ nêu trên, có cơ sở chấp nhận các yêu cầu khởi kiện của ông Ngô Bá K về việc đề nghị hủy các quyết định hành chính của Chủ tịch và UBND huyện T bị khiếu kiện. Đồng thời, buộc UBND huyện T phê duyệt lại các quyết định hành chính đối với hộ ông Ngô Bá K và xác định phần ngô đi có diện tích 114,7m² (số liệu theo Bản đồ đo đạc 2010) thuộc quyền sử dụng của hộ ông Ngô Bá K và xác định vị trí sử dụng thửa đất của hộ ông Ngô Bá K là vị trí 2 khi thu hồi, bồi thường, hỗ trợ GPMB.

[4] Về án phí: Người bị kiện phải chịu án phí hành chính sơ thẩm theo quy định pháp luật. Ông Ngô Bá K không phải chịu án phí hành chính sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

* Căn cứ: Khoản 1 Điều 30; khoản 3, khoản 4 Điều 32; Điểm b khoản 2 Điều 193; Điều 204; Khoản 1 Điều 206; Khoản 3 Điều 345; Khoản 1 Điều 348 Luật Tổ tụng hành chính. Các Điều 62, 63, 66, 67, 69 Luật đất đai 2013; khoản 2 Điều 12 Nghị định số 47/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi nhà nước thu hồi đất.

Khoản 2 Điều 32 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội; điểm b khoản 2 điều 193 Luật tổ tụng hành chính 2015.

* Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Ngô Bá K.

- Hủy Quyết định số 1325/QĐ-UBND ngày 08/7/2024 của Ủy ban nhân dân huyện T, tỉnh Thanh Hóa về việc thu hồi đất thực hiện dự án Đường dây 500kv Q - Thanh Hóa, phần hành lang tuyến, đoạn qua huyện T, tại xã Đ;

- Hủy Quyết định số 1337/QĐ-HĐGPMB ngày 08/7/2024 của Ủy ban nhân dân huyện T, tỉnh Thanh Hóa về việc bồi thường, hỗ trợ cho gia đình ông/bà: Ngô Bá K2 tại xã Đ, huyện T, để GPMB thực hiện dự án Đường dây 500kV Q - Thanh Hóa, phần hành lang tuyến, đoạn qua huyện T, tại xã Đ (đợt 1);

- Hủy Văn bản số 3526/UBND-BQLDA ngày 08/8/2024 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện T, tỉnh Thanh Hóa về việc trả lời đơn ông Ngô Bá K về bồi

thường GPMB dự án Đường dây 500kV Q - Thanh Hóa, đoạn qua T (Sau đây gọi tắt là Văn bản số 3526/UBND-BQLDA);

- Buộc Ủy ban nhân dân huyện T, tỉnh Thanh Hóa thực hiện lại việc thu hồi đất, phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ đối với hộ ông Ngô Bá K theo hiện trạng sử dụng đất (cả phần diện tích đất ngõ) và xác định vị trí 2 khi thu hồi đất.

* Về án phí: UBND huyện T, chủ tịch UBND huyện T, mỗi người phải chịu 300.000đ án phí hành chính sơ thẩm. Ông Ngô Bá K không phải chịu án phí hành chính sơ thẩm.

* Quyền kháng cáo: Các đương sự có mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận Bản án hoặc Bản án niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- Cục THADS tỉnh Thanh Hóa;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Lê Thị Hiệu